

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 11-7-2024

“V/v Tranh chấp Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Phi.

2. Ông Bùi Huy Xuân.

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng Ch, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số nhà A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Phùng Đình D, sinh năm 1994.

HKTT: Đường số A, thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Bà Ch, ông D vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Ch trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau được khoảng 04 năm, bà Ch và ông Phùng Đình D mới đi đến hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 23-11-2020 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn cho đến khi mang thai được 04 tháng thì bà Ch về nhà cha mẹ ruột tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre để sinh con còn ông D đi làm công nhân ở Bình Dương. Trong thời gian này, ông D có phụ cấp tiền

nhưng cũng chỉ đủ để bà Ch mua sữa uống khi mang thai. Đến khi bà Ch sinh con được 01 tháng, ông D mới có điều kiện về thăm vì lúc này đang bị dịch Covid-19. Từ thời điểm này, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã nhau. Nay, bà Ch yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Bà Ch xin được ly hôn với ông D.

Về nuôi con chung: Bà Ch có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Phùng Gia Kh, sinh ngày 28-01-2022 và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn ông Phùng Đình D, trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau được khoảng 04 năm, ông D và bà Nguyễn Thị Hồng Ch mới đi đến hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 23-11-2020 tại UBND xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2022, khi bà Ch sinh con thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã nhau. Từ khi bà Ch mang thai được 04 tháng, bà Ch đã về nhà cha mẹ ruột của bà Ch tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre để sinh con. Trong thời gian này, ông D có phụ cấp cho bà Ch nhưng cũng chỉ đủ tiền để bà Ch uống sữa khi mang thai vì ông D làm công nhân nên mức thu nhập thấp. Đến khi bà Ch sinh con được 01 tháng, ông D mới có điều kiện về thăm vì lúc này đang bị dịch Covid-19. Ông D có phụ thêm cho bà Ch để nuôi dưỡng con cho đến tháng 4-2022. Từ khi con chung được 04 tháng tuổi cho đến nay, do điều kiện kinh tế quá khó khăn nên ông D cũng không phụ cấp thêm cho bà Ch. Ông D xác định do vợ chồng mới kết hôn nhưng cũng không sống gần nhau nên dần dần tình cảm không còn. Nay, ông D đề nghị Tòa án xét xử ly hôn đơn phương theo yêu cầu của bà Ch, đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà Ch.

Về nuôi con chung: Ông D đồng ý để bà Ch được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung Phùng Gia Kh, sinh ngày 28-01-2022, ông D không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Giao con chung Phùng Gia Kh, sinh ngày 28-01-2022 cho bà Ch được quyền nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà Ch không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Ch và ông D không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Bà Ch phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hồng Ch và ông Phùng Đình D sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay bà Ch yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của ông D là xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Hồng Ch, ông Phùng Đình D vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hồng Ch và ông Phùng Đình D trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 23-11-2020 tại UBND xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022, khi bà Ch sinh con thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nên dần dần tình cảm không còn.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của bà Ch, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông D đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Bà Ch vẫn giữ yêu cầu ly hôn còn ông D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu của bà Ch. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Ch và ông D ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Ch được ly hôn với ông D.

[2.2]. Về nuôi con chung: Bà Ch và ông D có 01 người con chung là Phùng Gia Kh, sinh ngày 28-01-2022. Bà Ch và ông D thỏa thuận bà Ch được quyền nuôi dưỡng con chung, ông D không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, sự thỏa thuận này là phù hợp, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thỏa thuận này.

[2.3]. Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Ch và ông D không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Bà Ch phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

[3]. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hồng Ch và ông Phùng Đình D.

2. Về nuôi con chung: Bà Ch và ông D có 01 người con chung là Phùng Gia Kh, sinh ngày 28-01-2022;

Giao con chung Phùng Gia Kh, sinh ngày 28-01-2022 cho bà Nguyễn Thị Hồng Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Hồng Ch không yêu cầu ông Phùng Đình D cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phùng Đình D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng Ch và ông Phùng Đình D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng Ch phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001956 ngày 22 tháng 3 năm 2024; bà Nguyễn Thị Hồng Ch đã nộp xong án phí DSST.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Chi cục THADS H.Châu Đức;
- UBND xã Suối Nghệ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga

